

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quý Hòa;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức H; tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1988, tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định; con bà: Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị T và 01 con Lê Ti N (sinh năm 2018); tiền sự: không;

- Tiền án: có 01 tiền án, ngày 30/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xử phạt Lê Đức H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2016; hình phạt bổ sung, bị cáo chưa chấp hành.

- Nhân thân: ngày 11/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, xử phạt Lê Đức H 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 01/7/2011.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Đường C, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ 23, khu vực 4, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn T, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 23, khu vực 5, phường R, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Trần Anh S sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 19, khu vực 3, phường P, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Phan Ngọc Huy, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/3/2021, khi đang đi bộ, H phát hiện trước sân nhà Trần Thị L (sinh năm 1980) số 32 đường C, TT.Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân có dựng 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 77X4-6842, trên xe gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đến vị trí dựng xe, ngồi lên, nổ máy điều khiển xe vào thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tìm nơi tiêu thụ. Khi đến

thành phố Quy Nhơn, H điện thoại cho Lê Thanh T1 (sinh năm 1991 ở tổ 23, khu vực 5, phường R, thành phố Quy Nhơn) hỏi chỗ cầm cố xe và nói là xe của mình, đi gấp quá nên quên không mang giấy tờ xe. Sau đó, H và T1 đến gặp Nguyễn Văn P (sinh năm 1992 ở tổ 23, khu vực 4, phường N, thành phố Quy Nhơn) để cầm cố xe; P hỏi “xe của ai đây, có giấy tờ không”, H trả lời “xe của em nhưng đi gấp quá nên quên không mang theo giấy tờ”. P đồng ý cầm cố xe với giá 1.000.000 đồng; đồng thời, H dùng số tiền này mua ma túy từ P rồi đem về cùng với T sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/3/2021, Lê Đức H đi bộ đến bến xe khách Quy Nhơn, gặp Trần Anh S (sinh năm 1973 ở tổ 19, khu vực 3, phường P, thành phố Quy Nhơn) là người chạy xe ôm hỏi biết chỗ nào mua xe máy không, Sơn giới thiệu Phan Ngọc H (sinh năm 1992 ở thôn M, xã L, huyện Tuy Phước) là người có nhu cầu mua xe. Sau đó, S gọi điện cho H, H đến và hỏi “bán xe gì? Ở đâu? Có giấy tờ không?”, thì H trả lời “xe mô tô loại Sirius đang thế chỗ người quen một triệu, xe máy của tôi nhưng quên không mang theo giấy tờ”. H và H thống nhất giá là 2.500.000 đồng, cùng nhau đến gặp Nguyễn Văn P kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 77X4-6842, thì bị lực lượng Công an thành phố Quy Nhơn phát hiện, tạm giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn bạc - đen, biển kiểm soát 77X4-6842; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Ân, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn bạc - đen, biển kiểm soát 77X4-6842 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSHA ngày 08/6/2021 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Đức H đã thừa nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H có mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 77X4-6842 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Trần Thị L, nên không xem xét.

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng.

Bị hại Trần Thị L nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 77X4-6842, không có yêu cầu gì thêm

Bị cáo Lê Đức H không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Lê Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu giữ được, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/3/2021, tại nhà bà Trần Thị L ở số 32, đường C, khu phố Thanh Tú, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân. Lê Đức H lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 77X4-6842 rồi đem đi cầm cố. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn bạc - đen, biển kiểm soát 77X4-6842 có giá trị là 8.000.000 đồng. Do đó Lê Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc.

Bị cáo Lê Đức H là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do lười lao động, thích ăn chơi nên bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 11/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt; ngày 30/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 26/6/2016, hình phạt bổ sung bị cáo chưa chấp hành. Như vậy, xét về nhân thân, bị cáo thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật, đã nhiều lần cải tạo nhưng không biết ăn năn hối cải, nên tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử một mức án nghiêm khắc để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó đã phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 77X4-6842. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng tại biên bản làm việc với Cơ quan điều tra, cũng như bản tự khai không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 77X4-6842 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Trần Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H khai sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

[7] Đối với Lê Thanh T1 là người chỉ dẫn để Nguyễn Văn P cầm cố; Trần Anh S là người giới thiệu cho Phan Ngọc H mua xe, Phan Ngọc H là người thỏa thuận mua bán xe với bị cáo Lê Đức H. Tuy nhiên, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn P, Trần Anh S, Phan Ngọc H không biết tài sản do Lê Đức H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Văn P và Lê Đức H, Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã xử lý theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 28/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng. Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 3 năm 2021, của Công an thành phố Quy Nhơn.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức Hạnh phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam